TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS - ST
Ngày: 17/9/2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệu.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa : Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 128/2021/TLST - DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 72/2021/QĐST - DS ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng P - Sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp TT, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Chị Cao Thị T - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp TT, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự vắng mặt - có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết và là hàng xóm nên chị P có cho chị T chơi hụi và vay tiền. Việc chơi hụi và vay tiền là xảy ra trong nhiều lần. Do chị T đóng hụi và trả tiền vay không đúng hạn nên ngày 03/4/2020 các bên có tổng kết sổ sách và chị T còn nợ số tiền là 307.080.000đồng.

Sau này chị T có trả được 21.000.000đồng, số tiền còn nợ là 286.080.000đồng. Nay chị Phạm Thị Hồng P yêu cầu chị Cao Thị T trả lại số tiền còn nợ là 286.080.000đồng, chị không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nhưng có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến với nội dung xác nhận số tiền còn nợ nguyên đơn là 286.080.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị Hồng P yêu cầu chị Cao Thị T trả lại số tiền còn nợ là 286.080.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị có cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền đề ngày 03/4/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nhưng có cung cấp cho Tòa án lời trình bày với nội dung xác nhận số tiền còn nợ nguyên đơn là 286.080.000đồng và đồng ý trả số tiền này. Do các đương sự đã thống nhất được với nhau về mối quan hệ tranh chấp, nội dung tranh chấp và số tiền tranh chấp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với sự thật khách quan của sự việc nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 286.080.000đồng là phù hợp. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các điều 147, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng P.

Buộc chị Cao Thị T trả lại cho chị Phượng số tiền còn nợ là 286.080.000đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị Cao Thị T phải nộp 14.304.000đồng (mười bốn triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Hồng P không phải nộp án phí, hoàn trả cho chị số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.152.000đồng (bảy triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007938 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo : Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Giồng Trôm;*
- *Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu hsva, Vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú